

Bản án số: 270/2025/HS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2025

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 457/2025/TL-HSPT ngày 20/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXPT-HS ngày 03/3/2025 đối với các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 257/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là Phòng trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức M

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc H2

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Q, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn T, Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Quốc H theo chỉ định: Luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Huỳnh Quốc H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai;; HKTT: tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Như trên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Huỳnh Văn B1, sinh năm 1956 và bà: Đoàn Thị O, sinh năm: 1958; gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm: 1980 đã chết và có 01 con, lớn sinh năm 2003; Tiền án:

- Ngày 19/4/2007, Huỳnh Quốc H bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2006. Đến ngày 16/4/2008, H được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù cho về địa phương.

- Ngày 23/3/2017, Huỳnh Quốc H bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với 09 năm tù của Bản án số 130/2007/HSST ngày 19/4/2007 trên, buộc Huỳnh Quốc H phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 23/3/2017), được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 09/01/2017 đến ngày 06/02/2017 và thời gian đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 08/6/2006 đến ngày 16/4/2008. Đến ngày 19/01/2023, H chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 13/01/1999, Huỳnh Quốc H bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản. H đã chấp hành xong quyết định.

- Ngày 08/5/2004, Huỳnh Quốc H bị Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Đ trong thời hạn 24 tháng. Đến tháng 5/2005, H được cho về địa phương trước thời hạn.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 01/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Cao Văn H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại Cà Mau; HKTT: ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp; tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Cao Văn D, sinh năm 1961 và bà: Trần Kim N, sinh năm: 1961 (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1987 và có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Tiền án:

- Ngày 13/11/2019, Cao Văn H1 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 20/8/2020, H1 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, xác định H1 chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm;

Nhân thân: Ngày 09/01/2009, Cao Văn H1 bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giữ từ ngày 01/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Minh P2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quốc H với Lê Thị Minh P2 có quan hệ tình cảm với nhau và đều là người nghiện chất ma túy tổng hợp. Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 29/12/2023, H đã nhiều lần mua nhiều gói ma túy đá của người (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, H mang về nhà tại tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai sử dụng, mang cho P2 sử dụng và phần còn lại H mang bán lại kiếm lời. Trong quá trình mua bán ma túy, P2 còn giúp sức đưa tài khoản ngân hàng Q1 (M1) số 0902290727 và cung cấp số tài khoản ngân hàng S số 060245972760 cho H sử dụng giao dịch nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Từ ngày 03/10/2023 đến ngày 23/12/2023, tại khu vực vòng xoay cao tốc L thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, H đã 10 lần bán 10 gói ma túy đá, với giá từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng/gói (tổng số tiền là 20.000.000 đồng) cho Trần Vũ Như L (sinh năm 1995, cư trú tại: tổ I, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm

Đồng) và L đã mang về nhà sử dụng hết. L trả tiền mua ma túy thông qua hình thức chuyển khoản (từ tài khoản ngân hàng M1 số 39397797979 mang tên Trần Vũ Như L đến tài khoản ngân hàng M1 số 0902290727 mang tên Lê Thị Minh P2).

- Từ ngày 10/10/2024 đến ngày 29/12/2023, tại khu vực ngã ba S, thuộc ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, H đã 36 lần bán 35 gói ma túy đá, với giá từ 300.000 đồng đến 11.500.000 đồng/gói (tổng số tiền là 146.700.000 đồng) cho Huất Hoài P3 (sinh năm 1993, cư trú tại: tổ A, khu A, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai, trong đó ngày 01/01/2024, P3 đã chuyển khoản số tiền 6.700.000 đồng mua 01 gói ma túy nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì H đã bị bắt giữ) và P3 đã sử dụng hết. P3 trả tiền mua ma túy thông qua hình thức chuyển khoản (từ tài khoản ngân hàng V số 0481000789411 mang tên Huất Hoài P3 đến các tài khoản ngân hàng M1 số 0902290727 và đến tài khoản ngân hàng S số 060245972760 đều mang tên Lê Thị Minh P2; đến số tài khoản ngân hàng M1 số 5482418814034 mang tên Huỳnh Quốc H và H bảo P2 rút số tiền 15.400.000 đồng ra để P2 tiêu xài cá nhân hết). Sau khi có ma túy, P3 đã sử dụng hết.

Ngoài ra, vào các ngày, 01, 11, 21/12/2023, tại tổ E, ấp F, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, H đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng/gói (tổng số tiền là 900.000 đồng) cho Cao Văn H1. Sau khi mua ma túy của H thì H1 đã sử dụng hết.

Vào các ngày 01, 07, 10/10/2023, sau khi H cho P2 03 gói ma túy đá thì P2 sử dụng một phần, phần còn lại P2 mang đến khu vực ngã ba S, thuộc ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai để bán. Tại đây, P2 đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá, với giá từ 1.900.000 đồng đến 2.300.000 đồng/ gói (tổng số tiền là 6.500.000 đồng) cho Huất Hoài P3 và P3 trả tiền mua ma túy thông qua hình thức chuyển khoản (từ tài khoản ngân hàng V số 0481000789411 mang tên Huất Hoài P3 đến tài khoản ngân hàng S số 060245972760 và tài khoản ngân hàng M1 số 0902290727 đều mang tên Lê Thị Minh P2).

Rạng sáng ngày 01/01/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 60G1- 231.23 đi đến khu vực chợ M2, thuộc thị trấn L, tỉnh Đồng Nai, mua 07 gói ma túy đá; 01 gói ma túy khay; 02 viên thuốc lắc và 2/3 viên thuốc lắc, với tổng số tiền 30.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ lai lịch), rồi H mang số ma túy này về nơi ở của H cất giấu. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H mang 01 gói ma túy đá và 2/3 viên ma túy thuốc lắc đến nhà tại tổ B, khu A, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cho P2. Sau đó, P2 sử dụng một phần ma túy đá, phần còn lại cùng 2/3 viên thuốc lắc P2 mang cất giấu để nhằm mục đích mang bán lại cho người khác.

Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2024, H tiếp tục mang 01 gói ma túy đá đến nhà tại tổ E, ấp F, xã A, huyện L nhờ Cao Văn H1 cất giữ hộ, H1 đồng ý. Sau đó, H bỏ đi và H1 mang gói ma túy này cất giấu ở bụi tre phía sau nhà. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01/01/2024, tại khu vực nghĩa địa A, thuộc ấp F, xã A, huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra và tiến hành giữ người khẩn cấp, đồng thời thu giữ của H gồm: 01 khẩu trang màu đen bên trong (có 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng - ký hiệu M1-1, 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng - ký hiệu M1-2 và 01 túi nylon bên trong chứa 02 viên nén hình ngôi sao màu cam – ký hiệu M1-3; 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng - ký hiệu M1-4); 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng - ký hiệu M2-1 và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng - ký hiệu M2-2); 01 xe mô tô biển số 60G1-321.23; 01 điện thoại di động hiệu S1 S21 5G, có số Imei: 352859305784798, kèm số thuê bao 0898.301.533 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, có số Imei: 354084305732956, kèm số thuê bao 0901.208.660. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà thuộc tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thu giữ của H: 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); 01 bình nhựa có gắn 02 ống nhựa; 01 cân điện tử và 25 túi nylon (dạng túi zip).

* Tại Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1-1), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,063 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1-2), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,601 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu 02 (hai) viên nén màu cam hình ngôi sao (Ký hiệu M1-3), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,890 gam, loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1-4), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,097 gam, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2-1), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 50,052 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2-2), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 49,962 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 10,011 gam, loại Methamphetamine.

Vào lúc 10 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ kiểm tra nơi ở của Cao Văn H1 thu giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu S1, có số Imei: 358231116520445 (không sim); 01 điện thoại di động hiệu S1 A54 5G, có số Imei: 350356670741893, kèm số thuê bao 0938.865.658 và 01 xe mô tô biển số 60F1- 929.79 kèm 01 giấy đăng ký xe số 206595 mang tên Nguyễn Văn L1.

* Tại Kết luận giám định số: 09/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 52,580 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 21/02/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: xe mô tô biển số 60F1- 929.79, có số khung MHDBF13BLWJ604032, số máy F124-130926. Trước giám định, sau giám định số khung không bị đục sửa, cắt hàn; số máy bị mài hủy, đục lại.

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 01/01/2024, tại nhà thuộc tổ B, khu A, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của P2 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y35 màu vàng, kèm số thuê bao 0902.290.727 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12 màu đen, có số Imei: 869153064909788 (không sim). Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của P2 thu giữ: 01 cân điện tử; 01 gói nylon bên trong có 01 viên nén màu nâu bị vỡ (ký hiệu M4); 04 nỏ thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu vàng cùng 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh bên trong có dính chất màu nâu vàng, 01 chai nhựa; 01 ống hút (ký hiệu M2A, M2B1, M2B2, M2B3, M3).

* Tại Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,9782 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu nâu vàng (Ký hiệu M2A) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu nâu vàng lần lượt Ký hiệu M2B1, M2B2, M2B3 bám dính trong 03 (ba) nỏ thủy tinh, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng

- Mẫu chất màu nâu vàng (Ký hiệu M3) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do mẫu dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- Một viên nén màu nâu bị vỡ (Ký hiệu M4), được niêm phong gửi gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2260 gam, loại Methamphetamine và MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 257/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc H, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Cao Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H tù Chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Văn H1 12 (Mười hai) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo Lê Thị Minh P2, xử vật chứng, án phí sơ thẩm.

Ngày 16, 17/12/2024, các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình do con gái bị nhiễm HIV, cha bị ung thư; bị cáo H1 cho rằng số ma túy đó của bị cáo H, bị cáo thành khẩn khai báo nên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Quốc H tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 215 Bộ luật hình sự, bị cáo Cao Văn H1 14 (mười bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên xử là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Quốc H trình bày: không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị nhiễm bệnh HIV, đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, xử phạt mức án tù có thời hạn để bị cáo trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1 hợp lệ, trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Huỳnh Quốc H với Lê Thị Minh P2 có quan hệ tình cảm với nhau và đều là người nghiện chất ma túy tổng hợp. Trong quá trình mua bán ma túy, P2 còn giúp sức đưa tài khoản ngân hàng Q1 (M1) số 0902290727 và cung cấp số tài khoản ngân hàng S số 060245972760 cho H sử dụng giao dịch nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Từ ngày 03/10/2023 đến ngày 29/12/2023, tại các khu vực vòng xoay cao tốc L thuộc xã L và khu vực ngã ba S, thuộc ấp E, xã A, đều thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai, H đã 49 lần bán 48 gói ma túy đá (trong đó ngày 01/01/2024, P3 đã chuyển khoản số tiền 6.700.000 đồng mua 01 gói ma túy nhưng chưa kịp giao nhận ma túy thì H đã bị bắt giữ), với tổng số tiền 167.600.000 đồng cho Cao Văn H1, Trần Vũ Như L và Huất Hoài P3. Sau đó, H nói P2 rút số tiền 15.400.000 đồng từ việc mua bán ma túy để P2 tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, bị cáo Lê Thị Minh P2: vào các ngày 01, 07, 10/10/2023, tại khu vực ngã ba S, thuộc ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, P2 đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá, với tổng số tiền là 6.500.000 đồng cho Huất Hoài P3 (nguồn ma túy do H cho P2).

- Vào sáng ngày 01/01/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 60G1- 231.23 đi đến khu vực chợ M2, thuộc thị trấn L, tỉnh Đồng Nai, mua 07 gói ma túy đá; 01 gói ma túy khay; 02 viên thuốc lắc và 2/3 viên thuốc lắc, với tổng số tiền 30.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ lai lịch). Sau đó, H mang cho P2 01 gói ma túy đá và 2/3 viên ma túy thuốc lắc đến nhà tại tổ B, khu A, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tiếp tục, H mang 01 gói ma túy đá đến nhà tại tổ E, ấp F, xã A, huyện L nhờ Cao Văn H1 cất giấu.

- Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 01/01/2024, tại khu vực nghĩa địa A, thuộc ấp F, xã A, huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và thu giữ của H gồm: 107,678 gam ma túy, loại Methamphetamine; 1,097 gam ma túy, loại Ketamine; 0,890 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA. Đồng thời, khám xét khẩn cấp tại nhà thuộc tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thu giữ của H 10,011gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này H cất giấu mua đích đi bán.

- Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 01/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra nơi ở trên của Hây thu giữ 52,580gam ma túy, loại Methamphetamine (H nhờ H1 cất giùm, H1 không biết H mục đích mang đi bán). Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 01/01/2024, tại nhà thuộc tổ B, khu A, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện bắt quả tang thu giữ của P2 4,9782gam ma túy và 0,2260 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA mà P2 chưa kịp bán cho người nghiện (nguồn ma túy của H cho P2 để sử dụng).

Quá trình điều tra, Huỳnh Quốc H không khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án phù hợp lời khai của bị cáo P2, Cao Văn H1, các đối tượng Huất Hoài P3 và Trần Vũ Như L đã có đủ cơ sở xác định H là người đã nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Văn H1, Huất Hoài P3 và Trần Vũ Như L như trên.

Như vậy, Huỳnh Quốc H là người đã nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 175,2472gam, loại Methamphetamine; 1,097gam, loại Ketamine và 1,116gam, loại Methamphetamine và MDMA. Lê Thị Minh P2 là người nhiều lần giúp sức Huỳnh Quốc H và nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 5,2042gam, loại Methamphetamine và MDMA. Cao Văn H1 là người giúp sức H tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy bị thu giữ là 52,580gam ma túy, loại Methamphetamine.

Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Thị Minh P2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Cao Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước

về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn nhu cầu nuôi sống bản thân và có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện việc tàng trữ, mua bán ma túy cho người khác. Thiết nghĩ, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly vĩnh viễn ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người bán ma túy cho nhiều người với số lượng ma túy nhiều nhất trong vụ án, bị cáo còn rủ rê P2, H1 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo H1, P2 phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 phạm vào tình tiết tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng thái độ chưa thành khẩn, ăn năn hối cải nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1 là người có nhân thân xấu, từng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, cố ý làm hư hỏng tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt Chung thân đối với bị cáo H, mức hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo H1 là có căn cứ, tương xứng với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về về tội danh, hình phạt của bị cáo Lê Thị Minh P2, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 257/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Cao Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H tù Chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Văn H1 12 (Mười hai) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1 tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2024.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt của bị cáo Lê Thị Minh P2, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: các bị cáo Huỳnh Quốc H, Cao Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Nguyễn Đắc Minh

